

Số: /NQ-ĐHPVĐ-HĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo
bậc cao đẳng, đại học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phạm Văn Đồng;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 10/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 458/NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 249/NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày 02 tháng 06 năm 2022 của phiên họp thứ tư Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng nhiệm kỳ 2021 – 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo bậc đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng theo phụ lục đính kèm.

2. Trường hợp tổ chức đào tạo theo hình thức học trực tuyến (Online), mức thu học phí bằng 75% mức thu học phí quy định tại khoản 1 Điều này, được làm tròn đến đơn vị 10.000 đồng.

3. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc cố định trong suốt thời gian tổ chức chương trình đào tạo theo thời hạn quy định, xác định trên cơ sở đơn giá tín chỉ và số tín chỉ thực học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng trường, các Ban chuyên môn của Hội đồng trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng thông qua tại phiên họp thứ tư ngày 30 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c)
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy Trường;
- Chủ tịch HĐT;
- Thành viên HĐT;
- Hiệu trưởng, các PHT;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM;
- Lưu: VT, VP HĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Trần Thị Mai Đào

PHỤ LỤC

Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo bậc đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHPVĐ-HĐT ngày tháng 06 năm 2022
của Hội đồng trường Trường Đại học Phạm Văn Đồng)

Bậc/Nhóm ngành	Mức thu học phí theo tín chỉ (1.000 đồng/tín chỉ)				
	Khóa 2018 - 2023	Khóa 2019 - 2024	Khóa 2020 - 2025	Khóa 2021 - 2026	Khóa 2022 - 2027
1. Bậc cao đẳng					
Giáo dục mầm non				300	350
2. Bậc đại học					
Khối ngành 1: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (Bao gồm các ngành: Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiểu học, Sư phạm Toán)				360	420
Khối ngành 3: Kinh doanh và quản lý, pháp luật (Ngành Quản trị Kinh doanh)		370	390	390	420
Khối ngành 4: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên (Ngành Sinh học ứng dụng)		450			450
Khối ngành 5: Toán, Thống kê máy tính, Công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y (Bao gồm các ngành: Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện tử)	420	420	430	430	490
Khối ngành 7: Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường (Bao gồm các ngành: Ngôn ngữ Anh, Kinh tế phát triển, Du lịch)		270	340	380	440

Ghi chú:

- Mức thu học phí theo tín chỉ áp dụng cố định trong suốt khóa học (đối với khóa tuyển sinh năm học 2022 – 2023), cố định trong suốt thời gian học tập còn lại đối với các khóa tuyển sinh trước năm học 2022 – 2023), được xác định theo Khoản 8 Điều 11 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Mức học phí đào tạo hình thức vừa làm vừa học: khối ngành 1 bằng 1,5 lần chính quy; khối ngành 4 và khối ngành 5 bằng 1,3 lần chính quy; khối ngành 3 và khối ngành 7 bằng 1,2 lần chính quy. Phương thức thu theo niên chế hoặc tín chỉ tùy thuộc vào quá trình tổ chức đào tạo.

- Trường hợp chương trình đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, người học đóng học phí của các tín chỉ thực học theo chương trình đào tạo.